

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Liêm

Ông Hàng A Vàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm
2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 14
tháng 11 năm 2018 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Lương Hải Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/5/1966 tại
tỉnh C; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 8, phường Đ, thành phố C,
tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Thái;
Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lương Văn S, sinh năm 1931
(đã chết năm 2016) và con bà: Gì Thị B, sinh năm 1941 (đã chết năm 2012); Vợ,
con: Chưa có; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự:
không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thị
xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử
phạt 24 tháng tù theo bản án số 59/2012/HSST ngày 25/9/2012, đến tháng
3/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã
được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 25/7/2018 bị cáo được
áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt
tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 18/7/2018 Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thành phố C đang làm nhiệm vụ khu vực tổ 8, phường Đ, thành phố C, tỉnh C thì phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lương Hải Đ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Lương Hải Đ tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, bên trong có 02 gói đều được gói bên ngoài bằng hai lớp, lớp ngoài là nilon màu xanh, lớp trong là mảnh giấy mặt trong màu trắng mặt ngoài có in mực màu đen, xanh, vàng, bên trong đều là chất bột màu trắng mà Lương Hải Đ đang cầm trong lòng bàn tay phải. Theo Đ khai đó là Heroine của Đ mua được vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/7/2018 tại khu vực đầu đường bê tông đi lên nhà Đ thuộc tổ 8 phường Đ, thành phố C, tỉnh C của chị Lý Thị N có nhà gần nhà ở của Đ với giá 380.000 đồng, nguồn gốc số tiền mua Heroine trên là của H nhờ Đ mua và hứa sẽ cho Đ sử dụng Heroine cùng.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số 337/GĐ-KTHS ngày 23/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lương Hải Đ gửi đến giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,13gam đã trừ bì.

Cáo trạng số 47/CT-VKSTP ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lương Hải Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Hải Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Hải Đ từ 12 tháng đến 16 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (bên trong là 02 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt có in mực màu đen, xanh, vàng) và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia, Model 101-V0720, số IMEI 355209050882768 và 355209050882776, trong máy có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel thuê bao số 0961996229 mặt bàn phím bị mờ không rõ số ; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 10 giờ 55 phút, ngày 18/7/2018, tại đường bê tông gần nhà Lương Hải Đ thuộc tổ 8 phường Đ, thành phố C, tỉnh C, Lương Hải Đ đang tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Mục đích Lương Hải Đ tàng trữ Heroine là để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lương Hải Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lương Hải Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 59/2012/HSST ngày 25/9/2012, đến tháng 3 năm 2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo, giáo dục cho bản thân mà còn tiếp tục cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn S được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét đề nghị mức hình phạt chính của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt nghiêm khắc hơn để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,13 gam Heroine Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành (bên trong là 02 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt có in mực màu đen, xanh, vàng). Mặt trước phong bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lương Hải Đ trong quá trình bắt quả tang ngày 18/7/2018”. Mặt sau được dán kín các mép, trên một mép dán dọc phong bì có chữ ký, ghi rõ họ và tên của: Đào Đình Đức, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thành Luân, Trần Thành Nam, Nguyễn Quang Chế và chữ ký điểm chỉ của Lương Hải Đông, đóng

02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đề lên mép dán ngoài cùng phủ một dải băng dính trong suốt đề lên các chữ ký và hình dấu) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia, Model 101-V0720, số IMEI 355209050882768 và 355209050882776, trong máy có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel thuê bao số 0961996229 mặt bàn phím bị mờ không rõ số, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác, không chứng minh được việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Theo lời khai của Lương Hải Đ, nguồn gốc 0,13gam Heroine mà bị cáo có được là do mua của chị Lý Thị N, sinh năm 1972, địa chỉ tổ 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh C với giá 380.000 đồng. Kết quả điều tra Lý Thị N không thừa nhận việc có bán Heroine cho bị cáo, ngày 18/7/2018 cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Lý Thị N, kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh cho lời khai của bị cáo là đúng, nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với Lý Thị N trong vụ án này.

Lương Hải Đ khai vào ngày 18/7/2018 có người đàn ông tên H đưa cho bị cáo 400.000 đồng và bảo bị cáo mua Heroine về cùng sử dụng. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên H, trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh cho lời khai của bị cáo nên không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Lương Hải Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Hải Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành (bên trong là 02 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt có in mực màu đen, xanh, vàng).

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, Model 101-V0720, số IMEI 355209050882768 và 355209050882776, trong máy có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel thuê bao số 0961996229, mặt bàn phím bị mờ không rõ số.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 16/10/2018 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo Lương Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga